

Số: 46/2021/QĐST-HNGĐ

V, ngày 16 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 399/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1975

- *Bị đơn*: Anh Phùng Quang V - sinh năm 1975

Địa chỉ: đều ở khu 2, xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phùng Quang V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phùng Hương G - sinh ngày 22/3/2009, anh Phùng Quang V không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu. Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Con chung Phùng Quốc V - sinh năm 1994, Phùng Thị Kim D - sinh năm 1996, đều đã thành niên, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. *Về tài sản chung, công nợ và công sức*: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001273 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Chị Nguyễn Thị T được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP V;
- Thi hành án DS TP V;
- UBND phường V, Tp V;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng